

Số: 149/2017/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Yên, ngày 30 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Phùng Thị L, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Phố C, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Phùng Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phùng Thị L chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 22/4/2012 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/8/2014; anh Nguyễn Văn T chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày

08/6/2009 (Hiện cháu T và cháu Tr đang ở với anh T, cháu Kiều T đang ở với chị L). Anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi các cháu Kiều T, T mỗi tháng là 300.000đ/1 cháu, hai cháu là 600.000đ/1 tháng, kể từ tháng 8/2017 cho đến khi lần lượt các cháu Kiều T và T đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về tài sản, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2016/0000078 ngày 25/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THA thành phố Vĩnh Yên;
- UBND xã B, huyện Y (ĐKKH năm 2008);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Thế Bình

